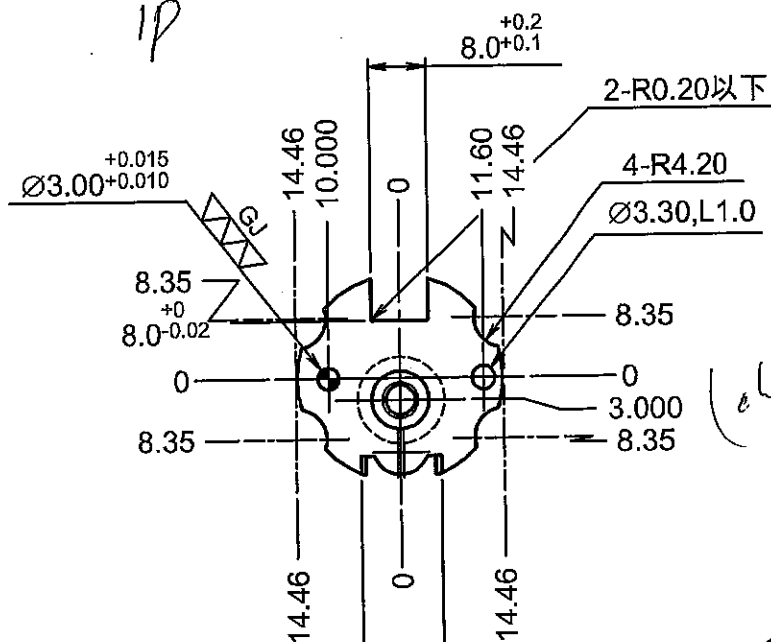


MV

REV.	DATE	DESCRIPTION	REF.No.	DWN.	CHKD.	CUTTING TOLERANCE			
init.						0.0000	±0.002	0.000 ⁺⁰	⁺⁰ -0.005
△	2014/01/14	圖示錯誤修正, C/D化作成.	YDM-XLB-445-001	Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	0.000	±0.005	0.000 ⁻⁰	^{+0.005} -0
△						0.00	±0.01	0.00 ⁺⁰	⁺⁰ -0.01
△						0.0	±0.1	0.00 ⁻⁰	^{+0.01} -0
△						0.	±0.2	0.0 ⁺⁰	⁺⁰ -0.1
								0.0 ⁻⁰	^{+0.1} -0

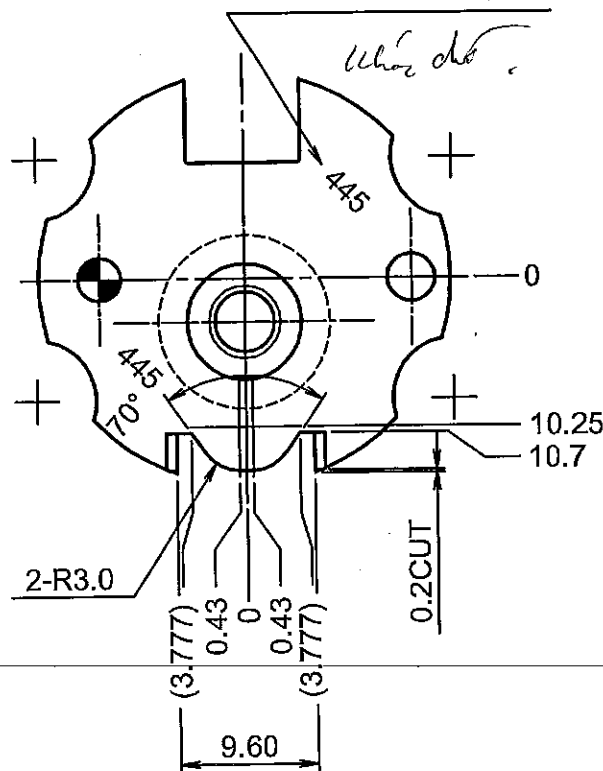
213 003 148A

IP



(chí / lēu dām)

2箇所 Ø19上刻印(445)



414.004002D

Ø 42 ± 30.

DWN.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
Peng Wei Chun	Tseng Chung Hsi	部品図		押え駒	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		HOLD-DOWN PIECE	
HRC 58° ~ 60°		部品図		壓緊嵌塊	
		部品図		压紧嵌块	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG.No.	
SKD11	2014/01/14	1:1		S879804	

MABUCHI MOTOR CO., LTD.

4140040020.TM22038MA/S879804 - GIA CONG - 30/06/2020

SNO:

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: 2.THỜI GIAN GIA CÔNG	